

Bản án số: **19/2021/HS-ST**

Ngày: 04/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Ông Đoàn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 08/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh Đ**; Sinh năm **1992**; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 23, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Minh Hảo; Con bà: Nguyễn Thị Cơi ; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự:

- Bản án số: 377/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Minh Đ 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.900.000 đồng). Ra trại ngày 27/8/2014.

- Bản án số: 44/2015/HSST ngày 13/02/2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Minh Đ 10 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 500.000 đồng). Ra trại ngày 13/9/2015 (*Chưa được xóa án tích*).

- Bản án số: 148/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Minh Đ 02 năm 03 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.600.000 đồng). Ra trại ngày 20/9/2019 (*Chưa được xóa án tích*)

Nhân thân:

- Ngày 24/10/2011, Công an phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Minh Đ về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đồng*);

- Ngày 04/5/2013, Công an phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Minh Đ về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đồng*);

Danh bản số: 643, lập ngày 28/10/2020, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại:

1. Anh Ninh Văn Huy; Sinh năm: 2000; HKTT: Đoàn Kết, xã Thành L1, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Q; Nơi ở: Số 2, ngõ 341, Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

2. Anh Nguyễn Viết L; Sinh năm: 2002; HKTT: Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở: Số 19, ngõ 159/21/34, Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

3. Chị L Thu Hà; Sinh năm: 1996; HKTT: Xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Số 19, ngõ 159/21/34, Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

4. Anh Hoàng Văn L1; Sinh năm: 2002; HKTT: Thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P.401, ngách 1, ngõ 317, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

5. Anh Nguyễn Duy L2; Sinh năm: 2002; HKTT: Tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở: P.401, ngách 1, ngõ 317, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

6. Anh Nguyễn Việt Q; Sinh năm: 2002; HKTT: Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: P.401, ngách 1, ngõ 317, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Mạnh H; Sinh năm: 1984; HKTT: Xóm Đình, tổ 4, cụm 1, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 349, Vũ Đ phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

(Anh Hà vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Minh Đ làm nghề lái xe ôm. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, Đ điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29G1-468.46 chở khách đến khu vực phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì nảy sinh ý định tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Sau khi trả khách, Đ điều khiển xe đi ngang qua lán thợ xây dựng tại số 2, ngõ 341, đường Trung Văn thì thấy mọi người trong lán đang ngủ say, cửa lán không khóa nên Đ đã lên vào trong lán trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của anh Ninh Văn Huy (*Sinh năm: 2000; HKTT: Đoàn Kết, xã Thành L1, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Q*) cất giấu vào túi quần và tiếp tục điều khiển xe máy đến khu vực đường Phùng Khoang thì phát hiện cửa nhà trọ số 19D, ngõ 159/21/34, Phùng Khoang không khóa, Đ dừng lại vào để trộm cắp tài sản. Đ đi bộ từ tầng 1 lên tầng 2 thì thấy phòng 202 không khóa cửa nên Đ đi vào trong phòng trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen (bị vỡ màn hình) và 01 chiếc ba lô vải màu đen bên trong có chiếc Laptop nhãn hiệu Asus X550L màu đen của anh Nguyễn Việt L (*Sinh năm: 2002; HKTT: Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh*). Sau đó, Đ tiếp tục đi sang khu nhà trọ 19C, ngõ 159/21/34, thì phát hiện phòng 501 tại tầng 5 không khóa cửa, Đ đã vào phòng và trộm cắp 01 Laptop hiệu Dell Inspiron N4050 màu đen của chị L Thu Hà (*Sinh năm: 1996; HKTT: Xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên*). Sau khi trộm cắp được tài sản, Đ xuống lấy xe máy tiếp tục đi ra hướng đường Trung Văn. Khi đi ngang qua nhà trọ số 18, ngách 1, ngõ 317, đường Trung Văn phát

hiện thấy cửa nhà không khóa, Đ liền dừng lại và đi vào phòng 401, thấy anh Hoàng Văn L1 (*Sinh năm: 2002; HKTT: Thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội*), anh Nguyễn Việt Q (*Sinh năm: 2002; HKTT: Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương*) và anh Nguyễn Duy L2 (*Sinh năm: 2002; HKTT: Tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) đang nằm ngủ nên đã lục soát và trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh của anh Hoàng Văn L1; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128G màu đen của anh Nguyễn Việt Q và 01 điện thoại Iphone 6S Plus 64GB màu xám (*trong ốp điện thoại có chứng minh nhân dân và bằng lái xe máy*) của anh Nguyễn Duy L2. Sau đó, Đ cho tất cả tài sản trộm cắp được vào chiếc ba lô màu đen rồi điều khiển xe máy đến gặp chị Nguyễn Hồng Hạnh (*Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số 57, ngách 97/168, Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*) hỏi nơi bán điện thoại và được chị Hạnh cho số điện thoại của anh Nguyễn Mạnh Hà (*Sinh năm: 1984; HKTT: Xóm Đình, tổ 4, cụm 1, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*). Đ liên hệ với anh Hà để bán điện thoại và anh Hà hẹn đến sảnh chung cư số 349, Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để giao dịch. Khoảng 10 phút sau, Đ đến, anh Hà và Đ thỏa thuận bán 04 chiếc điện thoại Iphone (*gồm 02 chiếc Iphone 7 Plus và 02 chiếc Iphone 6S Plus*) với giá 3.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*). Khi Đ vừa cầm 3.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) của Hà thì bị Công an phát hiện và bắt giữ. Trong lúc bắt giữ Đ, Hà đã cầm 04 chiếc điện thoại bỏ chạy và để lại chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29G1-333.88. Chiều ngày 16/10/2020, Hà biết những người bắt giữ Đ là lực lượng Công an nên đã đến Công an phường Trung Văn để làm việc và tự nguyện giao nộp 04 chiếc điện thoại di động đã mua của Đ.

Vật chứng tạm giữ gồm có: 3.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*); 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29G1-468.46; 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29G1-333.88; 01 Laptop Asus màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Realme 5i màu xanh; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng (*là điện thoại của Đ*).

Tạm giữ của anh Nguyễn Mạnh Hà: 02 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 64GB

màu xám kèm ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 64 GB màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 518/KLĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

“- 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Asus, màu đen, model: Inspirion N4050 (Intel Core i3-2330M/4GB Ram/Intel HD Graphic3000, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 2.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, model: X550L, đã qua sử dụng, màn hình bị hỏng. Trị giá tài sản là: 2.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, số Imei 1: 860343043853533; Imei 2: 860343043853525, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 1.900.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu, chín trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 128GB, màu đen, số Imei: 359471082974395, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 4.500.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 128GB, màu đen, số Imei: 359190072313113, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ. Trị giá tài sản là: 3.700.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, 64GB, màu xám, số Imei: 353296071302084, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, gắn ốp nhựa màu đen. Trị giá tài sản là: 2.000.000 đồng; (Bằng chữ: Hai triệu đồng);

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 64GB, màu vàng, số Imei: 352050073736562, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 1.500.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 chiếc ba lô bằng vải màu đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 50.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng).”

Tổng trị giá tài sản Đ trộm cắp ngày 16/10/2020 là: 18.650.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng);

Đối với anh Nguyễn Mạnh Hà, quá trình điều tra xác định, khi mua điện thoại của Đ, anh Hà không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số: 126/CQĐT-ĐTTH: Trao trả 01 chiếc điện thoại di động Realme 5i, màu xanh cho anh Hoàng Văn L1; Trao trả 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB, màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X550L màu xám và 01 ba lô bằng vải màu đen cho anh Nguyễn Việt L; Trao trả 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB, màu đen cho anh Nguyễn Việt Q; Trao trả 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 64GB, màu xám, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy L2 cho anh Nguyễn Duy L2; Trao trả 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4050, màu đen cho chị L Thu Hà; Trao trả 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 64GB, màu vàng cho anh Ninh Văn Huy.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29G1-333.88, chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh Hà (*Sinh năm: 1984; HKTT: Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội*); Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29G1-468.46, chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh Cường (*Sinh năm: 1985; HKTT: Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội*). Anh Cường cho Đ mượn xe ngày 15/10/2020 và không biết Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên, ngày 09/11/2020, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số: 140/CQĐT-ĐTTH trao trả chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29G1-333.88 và 3.500.000 đồng cho anh Nguyễn Mạnh Hà; Trao trả chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29G1-468.46 cho anh Nguyễn Mạnh Cường.

Anh Nguyễn Việt L, anh Nguyễn Duy L2, anh Ninh Văn Huy, anh Nguyễn Việt Q, anh Hoàng Văn L1 và chị L Thu Hà, anh Nguyễn Mạnh Hà, anh Nguyễn Mạnh Cường không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSNTL ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Hoàng Minh Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

“*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Minh Đ, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, tạm giữ của bị cáo, nhưng không sử dụng vào mục đích phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng từ 04 giờ 30 phút đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, tại địa bàn phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Hoàng Minh Đ đã liên tục thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Tại lán thợ xây dựng, địa chỉ: Số 2, ngõ 341, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đ đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, trị giá 1.500.000 đồng của anh Ninh Văn Huy;

- Vụ thứ hai: Tại phòng 202, nhà trọ số 19D, ngõ 159/21/34 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đ đã trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, trị giá 3.700.000 đồng, 01 chiếc ba lô vải màu đen, trị giá 50.000 đồng và 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Asus X550L màu đen, trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Việt L;

- Vụ thứ ba: Tại phòng 505, nhà trọ số 19C, ngõ 159/21/34, Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đ đã trộm cắp 01 Laptop hiệu Dell Inspiron N4050 màu đen, trị giá 2.500.000 đồng của chị L Thu Hà;

- Vụ thứ 4: Tại phòng 401, nhà trọ số 18, ngách 1, ngõ 317, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đ đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh, trị giá 1.900.000 đồng của anh Hoàng Văn L1; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, trị giá 4.500.000 đồng của anh Nguyễn Việt Q và 01 điện thoại Iphone 6S Plus 64GB màu xám, trị giá 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy L2.

Tổng trị giá tài sản Đ trộm cắp vào ngày 16/10/2020 là: 18.650.000 đồng
(*Bằng chữ: Mười tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*);

Bị cáo khai nhận tội. Tài sản đã được thu hồi, trả lại cho các bị hại. Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Trả lại bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, tạm giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh Đ **36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2020.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen (*Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 96, lập*

ngày 06/01/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

